

Số: 04/2023/QĐST- DS

Tam Điệp, ngày 29 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** ông Đoàn Xuân K, sinh năm 1953 và bà Đàm Thị Ph, sinh năm 1955.

Địa chỉ: số nhà 353, đường Q, tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đoàn Xuân K là: bà Đàm Thị Ph, sinh năm 1955; Địa chỉ: số nhà 353, đường Q, tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (Theo Giấy uỷ quyền ngày 06/4/2022)

- **Bị đơn:** chị Đoàn Thị Ng, sinh năm 1985;

Địa chỉ: tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** cháu Đoàn Quốc H, sinh ngày 30/9/2005 và cháu Đoàn Quốc D, sinh ngày 31/01/2008.

Địa chỉ: tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đoàn Quốc H và cháu Đoàn Quốc D là chị Đoàn Thị N, sinh năm 1985; Địa chỉ: tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là mẹ đẻ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hàng thừa kế:

Nguyên đơn bà Đàm Thị Ph (đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của ông Đoàn Xuân K) và bị đơn chị Đoàn Thị Ng (đồng thời là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất về hàng thừa kế của anh Đoàn Duy H gồm có: bà Đàm Thị Ph (là mẹ đẻ), ông Đoàn Xuân K (là bố đẻ), chị Đoàn Thị Ng (là vợ), cháu Đoàn Quốc H sinh ngày 30/9/2005, cháu Đoàn Quốc D sinh ngày 30/01/2008 (là con đẻ). Ngoài

những người thừa kế nêu trên thì anh H không có bố mẹ nuôi, con riêng, con nuôi nào khác.

2.2. Các đương sự thống nhất thỏa thuận tài sản của anh Đoàn Duy H và chị Đoàn Thị Ng gồm có:

+ 01 thửa đất tại thửa đất số 92, tờ bản đồ 61, lập năm 2000, địa chỉ thửa đất: tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, diện tích 125m²; trong đó 75m² đất ở và 50 m² đất vườn và tài sản trên đất bao gồm 01 nhà mái ngói, móng nhà bằng gạch bi, kích thước 7,12 x 5,9m x 3,2m, móng gạch bi, tường xây gạch bi, nền có trát, mái lợp ngói xi măng, cửa bằng gỗ nhóm IV; Lán tôn kích thước 4,7m x 1,6m, khung bằng kim loại lợp tôn 3 lớp; Tường bao kích thước 14,7m x 0,4m xây bằng đá hộc; 04 trụ cây thanh long, mỗi trụ cao khoảng 2m, đường kính tán khoảng 2m, có 04 trụ cọc bê tông đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BE 455746 ngày 25/5/2011 của UBND thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Ninh Bình mang tên Đoàn Duy H và Đoàn Thị Ng. Tổng giá trị tài sản là 1.820.442.950 đồng, làm tròn 1.820.443.000 đồng (trong đó giá trị quyền sử dụng đất là 1.750.000.000 đồng, giá trị tài sản trên đất là 70.443.000 đồng).

+ 01 thửa đất tại thửa đất số 28, tờ bản đồ số 61, lập năm 2000, địa chỉ thửa đất: tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, diện tích 2207,8m², trong đó: 240m² đất ở và 1967,8m² đất vườn và tài sản trên thửa đất gồm có 01 nhà 02 tầng, tầng 1 có kích thước 13,4m x 8,4m x 3,9m, móng xây gạch đỏ, có khung cột bê tông cốt thép, mái bê tông cốt thép, nền lát gạch men liên doanh, cửa gỗ nhóm III, IV, tầng 2 có kích thước 6,2m x 8m x 3,7m tường xây gạch đỏ, nền lát gạch men, cửa bằng sắt. Nhà vệ sinh kích thước 2,8 x 1,7m x 2,2m móng gạch bi, xây bằng gạch bi, nền trát xi măng, cửa khung nhôm kính, 01 nhà 1 tầng, kích thước: 8m x 5,7m x 3,6m; 01 lán tôn lạnh, kích thước 3,4m x 8m; 01 lán tôn thường, kích thước 3,5m x 5,3m; 01 sân chát bê tông, diện tích 180m², 02 cây mít cao khoảng 1,5m đường kính tán khoảng 2,5m; 02 cây mít cao khoảng 2m, đường kính tán khoảng 2m; 01 cây mít cao khoảng 3,5m đường kính tán khoảng 3m; 01 cây Bơ cao khoảng 5m, đường kính tán khoảng 3m; 04 cây nhỏ cao khoảng 1m, đường kính tán khoảng 1,5m; 01 cây hoa Hồng cao khoảng 1,5m đường kính tán khoảng 1m; 04 cây hoa Hồng cao khoảng 70cm đường kính tán lá nhỏ; 01 cây hồng Xiêm cao khoảng 2m, đường kính tán lá khoảng 3m; 01 cây Bưởi cao khoảng 3,5m đường kính tán lá khoảng 4m; 01 Giếng nước nằm trong phần đất vườn có một phần cống nằm trên mặt đất cao khoảng 50cm đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BE 455747 ngày 25/5/2011 của UBND thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Ninh Bình mang tên Đoàn Duy H và Đoàn Thị Ng. Tổng giá trị tài sản là 4.379.073.052 đồng (bốn tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn, không trăm năm mươi hai đồng) làm tròn 4.379.073.000 đồng (bốn tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn đồng), (trong đó giá trị quyền sử dụng đất là 3.518.140.000 đồng, giá trị tài sản gắn liền với đất là 860.933.000 đồng)

2.3. Về nghĩa vụ tài sản và các khoản chi phí liên quan đến di sản thừa kế của anh H:

Nguyên đơn bà Đàm Thị Ph đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Xuân K và bị đơn chị Đoàn Thị Ng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất về nghĩa vụ tài sản và các khoản chi phí liên quan đến di sản thừa kế của anh H thì anh H không phải thanh toán, chi phí cho bất kỳ ai.

2.4. Về nội dung thỏa thuận phân chia:

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Xuân K, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thỏa thuận thống nhất chia bằng hiện vật cụ thể như sau:

+ Bà Đàm Thị Ph, ông Đoàn Xuân K được quyền sử dụng thửa đất số 92, tờ bản đồ 61, lập năm 2000, địa chỉ thửa đất: tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, diện tích 125m²; trong đó 75m² đất ở và 50 m² đất vườn và tài sản trên đất bao gồm 01 nhà mái ngói, móng nhà bằng gạch bi, kích thước 7,12 x 5,9m x 3,2m, móng gạch bi, tường xây gạch bi, nền có trát, mái lợp ngói xi măng, cửa bằng gỗ nhóm IV; Lán tôn kích thước 4,7m x 1,6m, khung bằng kim loại lợp tôn 3 lớp; Tường bao kích thước 14,7m x 0,4m xây bằng đá hộc; 04 trụ cây thanh long, mỗi trụ cao khoảng 2m, đường kính tán khoảng 2m, có 04 trụ cọc bê tông đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BE 455746 ngày 25/5/2011 của UBND thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Ninh Bình mang tên mang tên Đoàn Duy H và Đoàn Thị Ng. Tổng giá trị tài sản là 1.820.442.950 đồng, làm tròn 1.820.443.000 đồng (trong đó giá trị quyền sử dụng đất là 1.750.000.000 đồng, giá trị tài sản trên đất là 70.443.000 đồng).

Bà Đàm Thị Ph và ông Đoàn Xuân K có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị Đoàn Thị Ng số tiền 400.000.000 đồng.

+ Chị Đoàn Thị Ng được quyền sử dụng thửa đất số 28, tờ bản đồ số 61, lập năm 2000, địa chỉ thửa đất: tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, diện tích 2207,8m², trong đó: 240m² đất ở và 1967,8m² đất vườn và Tài sản trên thửa đất gồm có 01 nhà 02 tầng, tầng 1 có kích thước 13,4m x 8,4m x 3,9m, móng xây gạch đỏ, có khung cột bê tông cốt thép, mái bê tông cốt thép, nền lát gạch men liên doanh, cửa gỗ nhóm III, IV, tầng 2 có kích thước 6,2m x 8m x 3,7m tường xây gạch đỏ, nền lát gạch men, cửa bằng sắt. Nhà vệ sinh kích thước 2,8 x 1,7m x 2,2m móng gạch bi, xây bằng gạch bi, nền trát xi măng, cửa khung nhôm kính; 01 nhà 1 tầng, kích thước: 8m x 5,7m x 3,6m; 01 lán tôn lạnh, kích thước 3,4m x 8m; 01 lán tôn thường, kích thước 3,5m x 5,3m; 01 sân chát bê tông, diện tích 180m², 02 cây mít cao khoảng 1,5m đường kính tán khoảng 2,5m; 02 cây mít cao khoảng 2m, đường kính tán khoảng 2m; 01 cây mít cao khoảng 3,5m đường kính tán khoảng 3m; 01 cây Bơ cao khoảng 5m, đường kính tán khoảng 3m; 04 cây nhỏ cao khoảng 1m, đường kính tán khoảng 1,5m; 01 cây hoa Hồng cao khoảng 1,5m đường kính tán khoảng 1m; 04 cây hoa Hồng cao khoảng 70cm đường kính tán lá nhỏ; 01 cây hồng Xiêm cao khoảng 2m, đường kính tán lá khoảng 3m; 01 cây Bưởi cao khoảng 3,5m đường kính tán lá khoảng 4m; 01 Giếng nước nằm trong phần đất vườn có một phần cống nằm trên mặt đất cao khoảng 50cm, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BE 455747 ngày 25/5/2011 của UBND

thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Ninh Bình mang tên mang tên Đoàn Duy H và Đoàn Thị Ng. Tổng giá trị tài sản là 4.379.073.052 đồng (bốn tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn, không trăm năm mươi hai đồng) làm tròn 4.379.073.000 đồng (bốn tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn đồng), (trong đó giá trị quyền sử dụng đất là 3.518.140.000 đồng, giá trị tài sản gắn liền với đất là 860.933.000 đồng)

Tổng giá trị tài sản mà chị Ng được hưởng là 4.379.073.000 đồng + 400.000.000 đồng = 4.779.073.000 đồng. (Trong đó, giá trị thửa đất số 28, tờ bản đồ số 61 và tài sản trên đất là 4.379.073.000 đồng và 400.000.000 đồng là tiền chênh lệch tài sản mà chị Ng nhận từ ông K, bà Ph).

Bà Đàm Thị Ph, ông Đoàn Xuân K, chị Đoàn Thị Ng có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 92, tờ bản đồ 61 và thửa đất số 28, tờ bản đồ số 61, địa chỉ hai thửa đất nêu trên đều ở tổ 6, phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

2.5. Về chi phí thẩm định, định giá:

Nguyên đơn bà Đàm Thị Ph đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Xuân K, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thỏa thuận thống nhất: bà Đàm Thị Ph, ông Đoàn Xuân K chịu 10.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản; chị Đoàn Thị Ng chịu 5.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Bà Ph, ông K đã nộp toàn bộ số tiền 15.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Do vậy, chị Đoàn Thị Ng có trách nhiệm thanh toán lại cho bà Ph, ông K số tiền 5.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đoàn Xuân K và Đàm Thị Ph

Chị Đoàn Thị Ng phải chịu 56.389.536 (năm mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn, năm trăm ba mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú

